

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 45/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 23/9/2019

V/v “TrA chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 23/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 360/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Bà Đỗ Thị Thảo N, sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 6, xã Lộc Thới, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Thế A, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 6, xã Lộc Thới, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, N đơn bà Đỗ Thị Thảo N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Hoàng Thế A tự nguyện sống chung vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND Lộc Thới.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 03 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại Tổ 6, ấp 6, xã Lộc Thới, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phẫn nộ do ông A thường xuyên uống rượu, về nhà hay chuyện đánh đập vợ con, không lo lắng chăm sóc

gia đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà N xin được ly hôn với ông A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Ngọc Thiên Trâm – sinh ngày: 02/12/2017. Hiện nay con đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn, bà N xin được nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà N không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hoàng Thế A vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Hoàng Thế A trình bày:

Thống nhất với bà Đỗ Thị Thảo N về quan hệ hôn nhân, thời gian hôn nhân. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phật sinh mâu thuẫn. Ông A thừa nhận là ông A có thường xuyên uống rượu, có cãi nhau và đánh vợ nhưng chuyện vợ chồng cãi nhau, đánh nhau là chuyện thường xảy ra, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, ông A vẫn trông rọt làm vườn, chăm lo cho gia đình, vẫn còn thương vợ con. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông A không đồng ý ly hôn với bà N, vì vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Ngọc Thiên Trâm – sinh ngày: 02/12/2017. Hiện nay con đang sống chung với vợ chồng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông A đồng ý cho bà N nuôi con. Hiện bà N không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, N đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tra chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Cho bà N được ly hôn với ông A.

Về con chung: Giao cho bà N nuôi con tên Hoàng Ngọc Thiên Trâm – sinh ngày: 02/12/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Đang sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xử lý giải quyết vụ án: N đơn bà Đỗ Thị Thảo N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Hoàng Thế A. Xét thấy ông A cư trú tại ấp 6, xã Lộc Thới, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông A tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Lộc Thới, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông A là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét tại phiên tòa thì bà N và ông A đều thừa nhận mâu thuẫn giữ vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2017. Theo bà N thì N nhân mâu thuẫn là ông A thường xuyên uống rượu, thường xuyên uống rượu, về nhà gây chuyện đánh đập vợ con, không lo lắng chăm sóc gia đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Theo ông A thì ông A thừa nhận ông A có thường xuyên uống rượu, có cãi nhau và đánh vợ nhưng ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, ông A vẫn chăm lo cho gia đình, vẫn còn thương vợ con. Nay bà N xin ly hôn, ông A không đồng ý ly hôn với bà N vì vẫn còn yêu thương vợ con. Tại phiên tòa, bà N vẫn cương quyết ly hôn với ông A. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Ông A mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và hiện nay các bên không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay bà N xác định không còn tình cảm với ông A và yêu cầu được ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông A đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[3]. Về con chung: Bà N và ông A thống nhất có 01 con chung tên Hoàng Ngọc Thiên Trâm – sinh ngày: 02/12/2017, hiện đang sống với vợ chồng. Ông A trình bày trong trường hợp giải quyết ly hôn thì ông A đồng ý cho bà N nuôi. Tại phiên tòa bà N đồng ý nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì N đơn phải chịu án phí tố tụng dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của N đơn. Như vậy bà N phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thảo N;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Thảo N được ly hôn với ông Hoàng Thế A

Về con chung: Giao cho bà N nuôi con tên Hoàng Ngọc Thiên Trâm – sinh ngày: 02/12/2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí Buộc bà N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000339 ngày 08/7/2019.

3/ Quyền kháng cáo: N đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú